

Ngày 30/06/2025	40,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-8.7%	-3.6%	10.1%

	Q2/25	
ROE	13.2%	+/- YoY ▼ 7.2%

	Q2/25		
DT thuần	140	QoQ	YoY
		▲ 6.00	▼ 1.00
		▲ 4.1%	▼ 1.0%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	274	YoY
		▼ 6.00
		▼ 2.3%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	55.1	QoQ	YoY
		▼ 1.70	▼ 0.50
		▼ 3.1%	▼ 1.0%
	tỷ VNĐ		

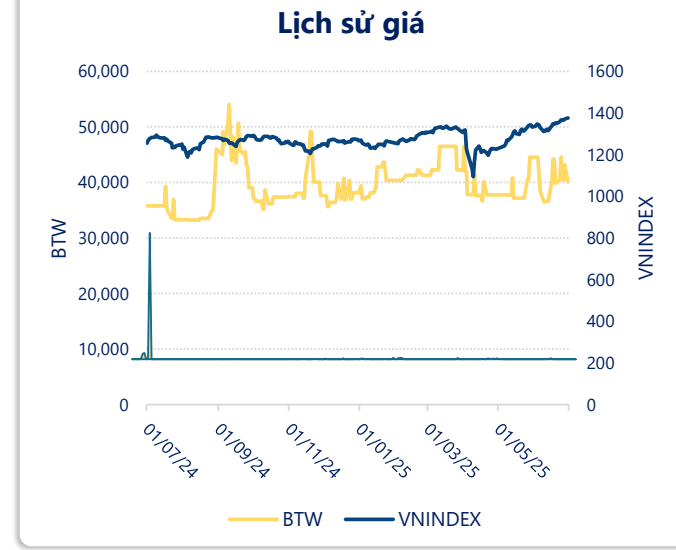
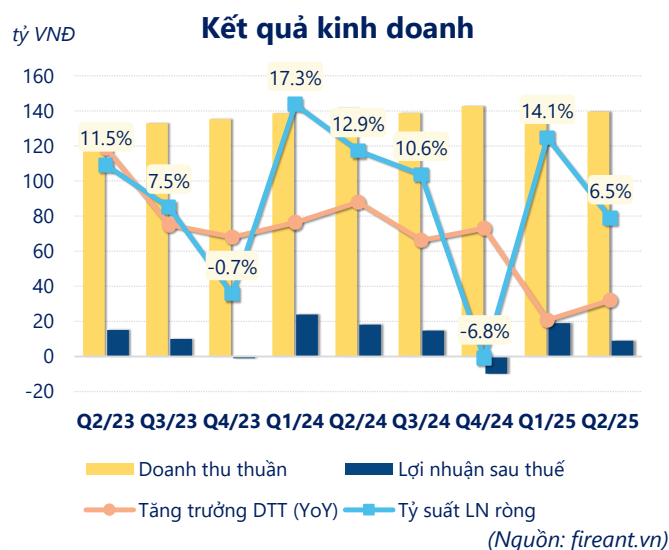
	6T 2025	
LN gộp	112	YoY
		▼ 1.00
		▼ 1.2%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	11.6	QoQ	YoY
		▼ 11.7	▼ 11.1
		▼ 50.3%	▼ 48.9%
	tỷ VNĐ		

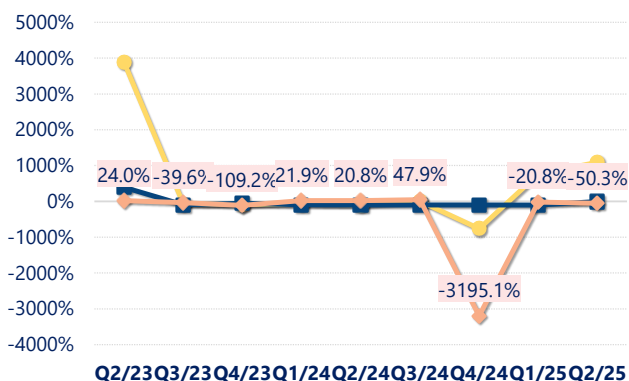
	6T 2025	
LN thuần	34.9	YoY
		▼ 17.7
		▼ 33.6%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	9.04	QoQ	YoY
		▼ 9.86	▼ 9.16
		▼ 52.2%	▼ 50.3%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
LN sau thuế	28.0	YoY
		▼ 14.1
		▼ 33.6%
	tỷ VNĐ	



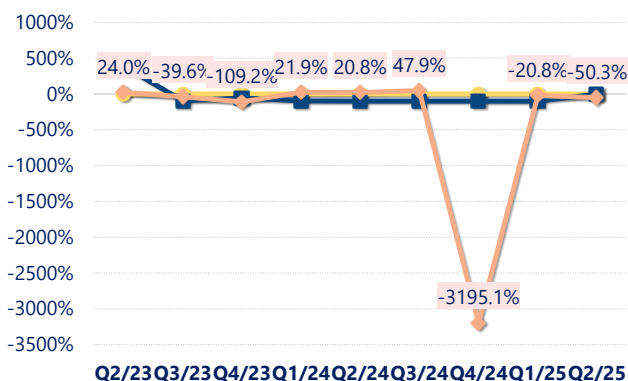
Tăng trưởng lợi nhuận



— Tăng trưởng LN thuần (YoY)
 — Tăng trưởng EBIT (YoY)
 — Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

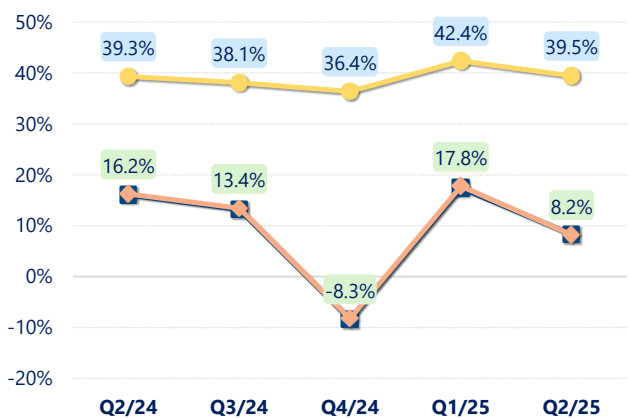
Tăng trưởng chi phí



— Tăng trưởng CP lãi vay (YoY)
 — Tăng trưởng EBIT (YoY)
 — Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

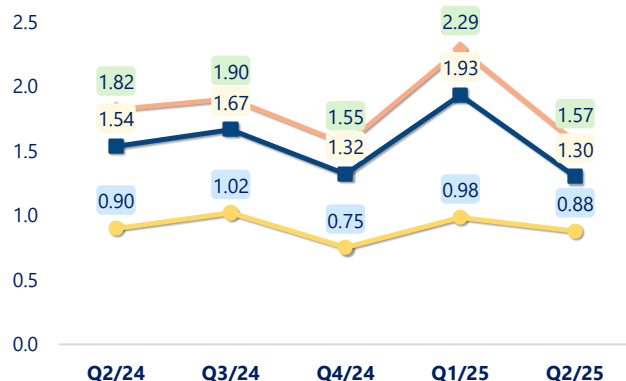
Tỷ suất lợi nhuận



— Tỷ suất LN gộp
 — Tỷ suất LN thuần
 — Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

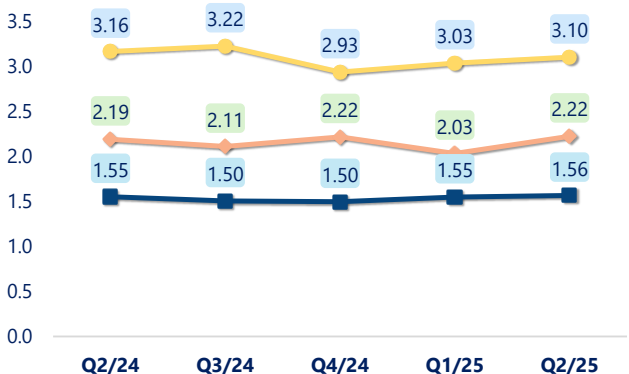
Chỉ số thanh khoản



— Tỷ số thanh toán tiền mặt
 — Tỷ số thanh toán nhanh
 — Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

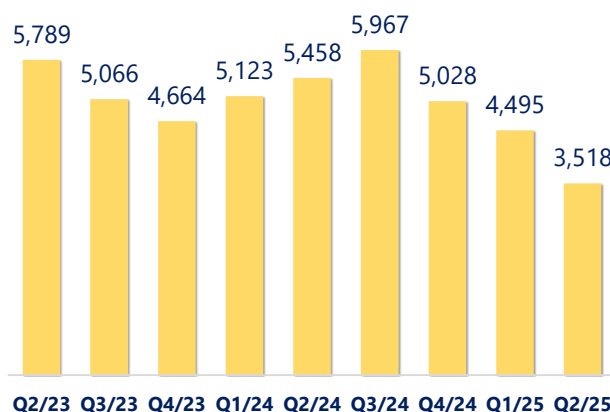
Vòng quay tài sản



— Vòng quay TSCĐ
 — Vòng quay Tổng TS
 — Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	140	141	-1.0%	274	280	-2.3%
Giá vốn hàng bán	84.5	85.8	-1.6%	162	167	-3.0%
Lợi nhuận gộp	55.1	55.6	-1.0%	112	113	-1.2%
Doanh thu HĐTC	0.84	0.71	18.8%	0.97	0.93	5.1%
Chi phí TC	0.15	0.24	-36.5%	0.28	0.47	-39.4%
Chi phí lãi vay	0.15	0.24	-36.5%	0.28	0.47	-39.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	27.4	18.3	49.9%	44.8	34.5	29.9%
Chi phí QLDN	16.7	15.1	10.8%	32.9	26.7	23.3%
LN thuần từ HĐKD	11.6	22.7	-48.9%	34.9	52.6	-33.6%
Lợi nhuận khác	-0.29	0.03	-1065%	0.08	0.07	5.0%
LN trước thuế	11.3	22.7	-50.2%	35.0	52.6	-33.6%
Lợi nhuận sau thuế	9.04	18.2	-50.3%	28.0	42.1	-33.6%
LNST của CĐ cty mẹ	9.04	18.2	-50.3%	28.0	42.1	-33.6%

(Nguồn: fireant.vn)

